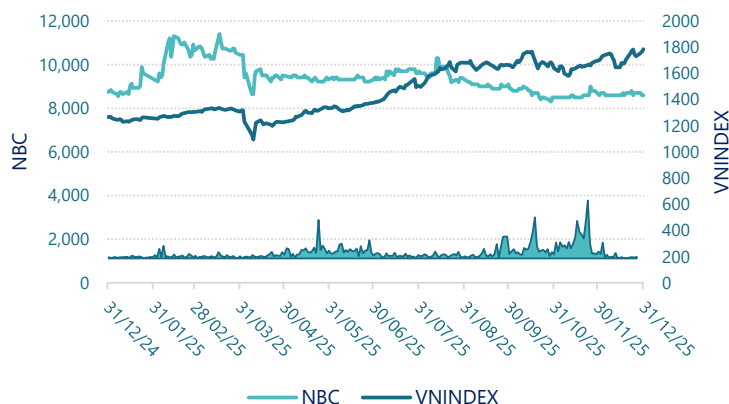


CTCP Than núi Béo - Vinacomin (HNX: NBC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	8,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,406
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,300
SL cổ phiếu LH	36,999,124
KLGD BQ 20 phiên (CP)	20,010
% sở hữu nước ngoài	3.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	318
P/E	7.8
EPS	1,108

DT thuần

Q4/25

1,070

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 733 | 218%

YoY: ▼ 59.0 | -5.2%

LN sau thuế

Q4/25

24.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 22.9 | 1302%

YoY: ▼ 83.3 | -77.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

3.8%

+/- YoY: ▼ 0.3%

DT thuần

2025

2,695

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 110 | -3.9%

LN sau thuế

2025

41.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.90 | 10.5%

ROE

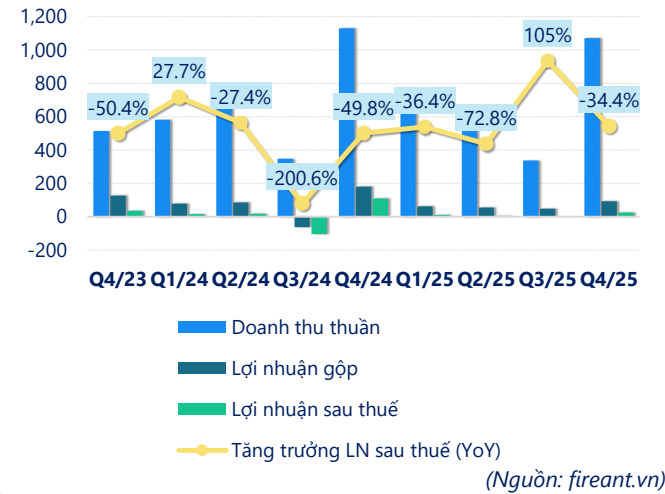
2025

7.8%

+/- YoY: ▲ 1.0%

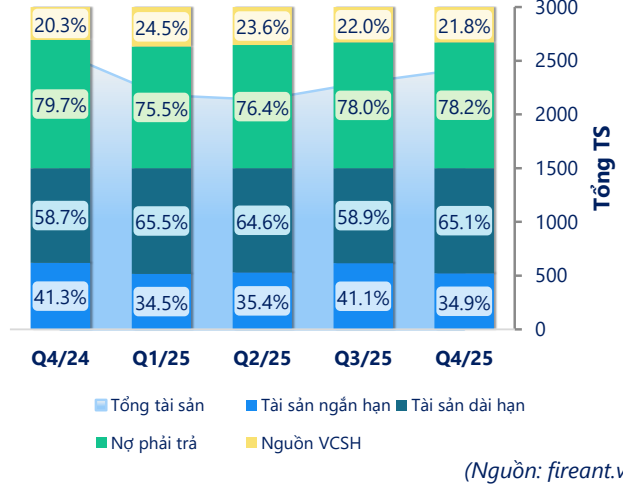
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

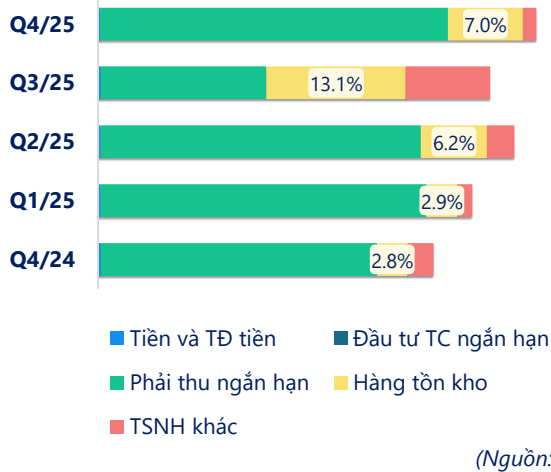


Cơ cấu Tổng tài sản

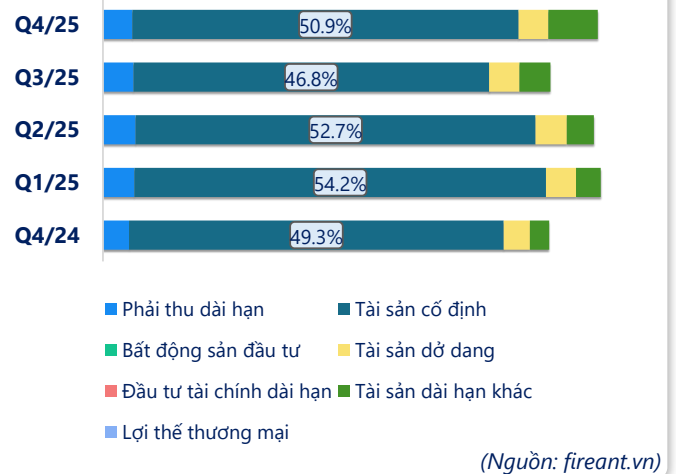
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

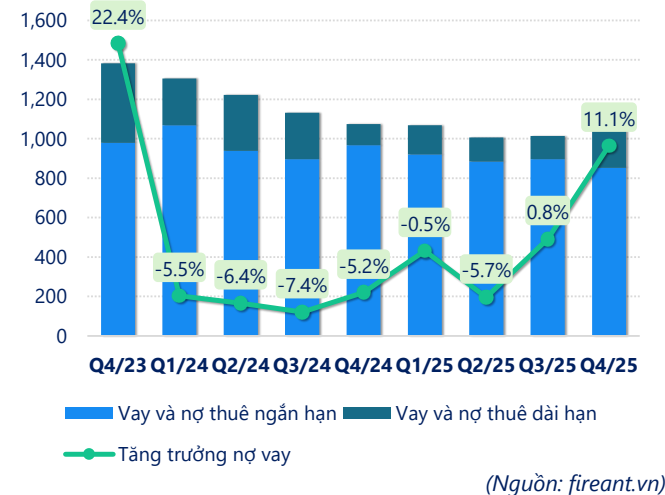


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



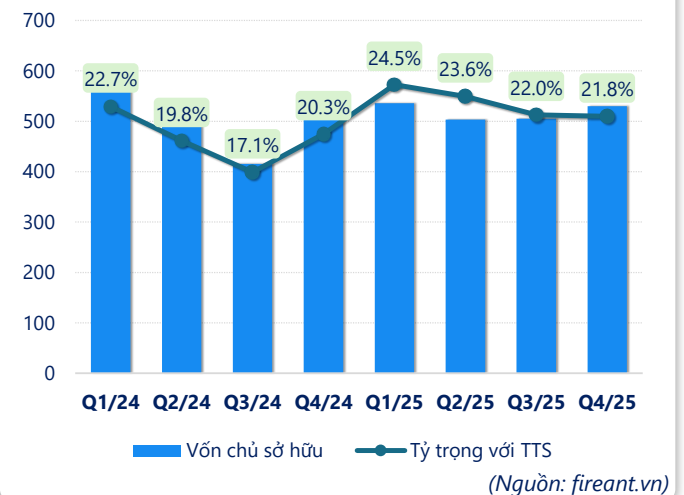
tỷ VNĐ

Nợ vay

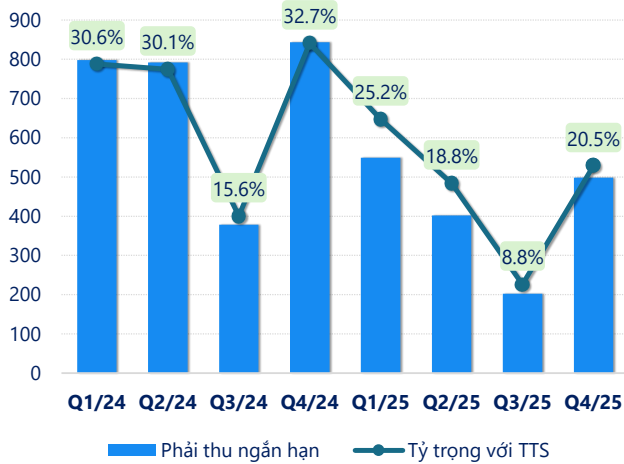


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


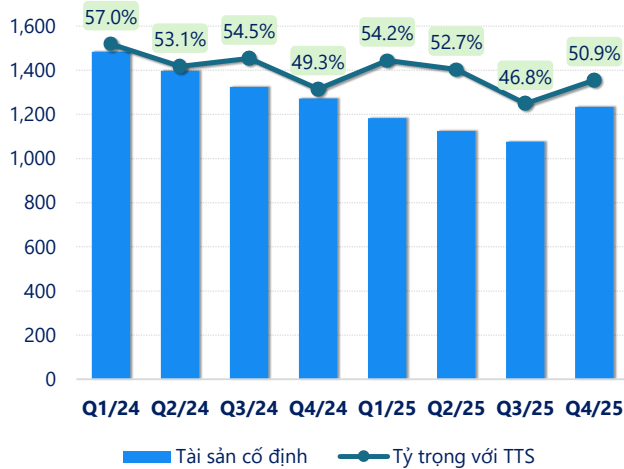
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho

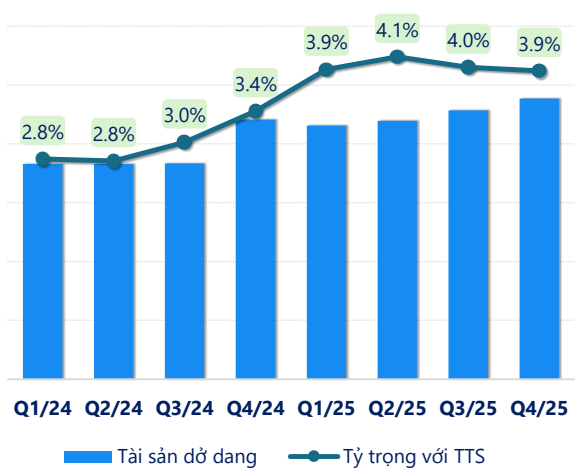

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

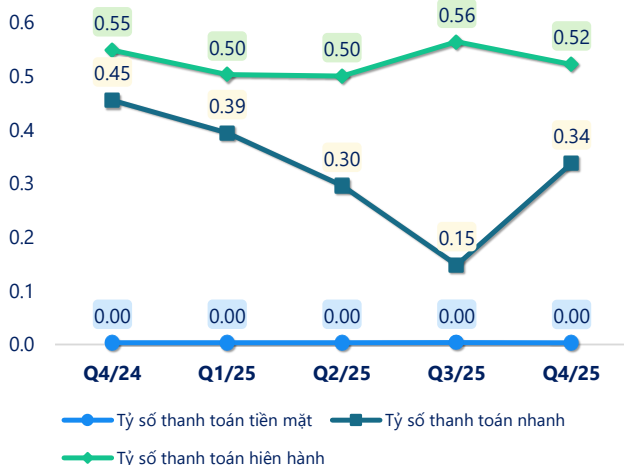
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

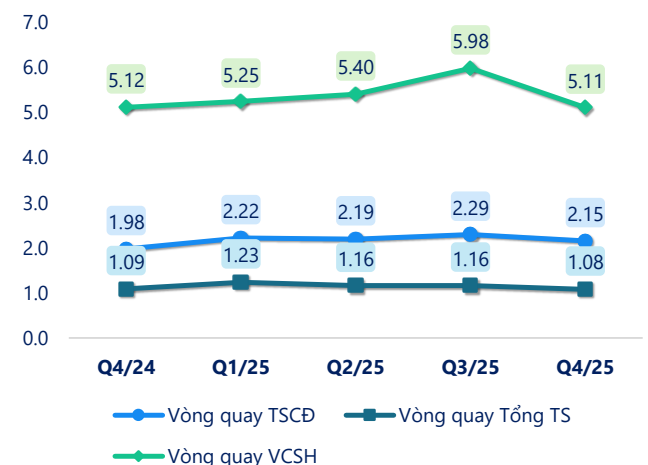
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	2,579	2,182	2,137	2,298	2,426
Tài sản ngắn hạn	1,064	753	756	944	846
Tiền và tương đương tiền	6.62	5.19	5.14	6.04	5.04
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	8.94	8.94	8.94
Phải thu ngắn hạn	843	549	402	202	498
Hàng tồn kho	181	163	309	697	299
Tài sản ngắn hạn khác	32.9	35.3	31.1	30.9	34.8
Tài sản dài hạn	1,515	1,429	1,381	1,353	1,580
Phải thu dài hạn	88.8	90.1	92.0	92.0	93.3
Tài sản cố định	1,272	1,182	1,125	1,076	1,234
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	88.2	86.1	87.8	91.3	95.4
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	65.6	70.7	75.9	93.7	157
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	2,054	1,647	1,634	1,793	1,896
Nợ ngắn hạn	1,941	1,496	1,512	1,674	1,621
Vay và nợ thuê ngắn hạn	967	921	885	896	853
Phải trả người bán ngắn hạn	487	341	357	454	493
Nợ dài hạn	113	151	122	118	275
Vay và nợ thuê dài hạn	107	147	122	118	275
Nguồn vốn chủ sở hữu	525	535	503	505	530
Vốn chủ sở hữu	525	535	503	505	530
Vốn điều lệ	370	370	370	370	370
Kinh phí và quỹ khác	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02

(Nguồn: fireant.vn)